

Số: 2763 /QĐ-UBND

Bình Định, ngày 31 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ thu hồi đất nông nghiệp cho các hộ dân, tổ chức bị ảnh hưởng do giải phóng mặt bằng để thực hiện dự án Trung tâm trí tuệ nhân tạo - Đô thị phụ trợ tại phường Trần Quang Diệu và phường Bùi Thị Xuân, thành phố Quy Nhơn (đợt 24)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND ngày 14/02/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Định; Quyết định số 21/2019/QĐ-UBND ngày 28/5/2019; Quyết định số 09/2022/QĐ-UBND ngày 29/3/2022 và Quyết định số 30/2023/QĐ-UBND ngày 29/6/2023 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quy định kèm theo Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND ngày 14/02/2019 của UBND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 65/2019/QĐ-UBND ngày 18/12/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành bảng giá các loại đất định kỳ 5 năm (năm 2020 - 2024) trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 09/2021/QĐ-UBND ngày 25/3/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành đơn giá bồi thường, hỗ trợ thiệt hại về cây cối, hoa màu khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 21/2023/QĐ-UBND ngày 14/5/2023 của UBND tỉnh về việc ban hành đơn giá nhà cửa, vật kiến trúc và mồ mã khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 1504/QĐ-UBND ngày 22/4/2020 của UBND tỉnh về việc phê duyệt phương án sơ bộ bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của các hộ gia đình, cá nhân và tổ chức bị ảnh hưởng do thu hồi đất để phục vụ đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư xây dựng dự án Khu đô thị Long Vân 1;

Căn cứ Quyết định số 4922/QĐ-UBND ngày 30/11/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Kết quả lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất Dự án: Trung tâm trí tuệ nhân tạo - Đô thị phụ trợ tại phường Trần Quang Diệu và phường Bùi Thị Xuân, thành phố Quy Nhơn;

Căn cứ Quyết định số 622/QĐ-UBND ngày 03/3/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất để lập phương án bồi thường,

GPMB dự án Trung tâm trí tuệ nhân tạo - Đô thị phụ trợ tại phường Trần Quang Diệu và phường Bùi Thị Xuân, thành phố Quy Nhơn;

Theo đề nghị của Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh tại Tờ trình số 175/TTr-TTPTQĐ ngày 18/7/2024 và ý kiến thẩm định của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 922/TTr-STNMT ngày 26/7/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ thu hồi đất nông nghiệp cho các hộ dân, tổ chức bị ảnh hưởng do giải phóng mặt bằng (GPMB) để thực hiện dự án Trung tâm trí tuệ nhân tạo - Đô thị phụ trợ tại phường Trần Quang Diệu và phường Bùi Thị Xuân, thành phố Quy Nhơn (đợt 24), với các nội dung cụ thể như sau:

1. Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ và chi phí phục vụ công tác GPMB (2%) là **935.540.000 đồng** (Chín trăm ba mươi lăm triệu, năm trăm bốn mươi nghìn đồng), trong đó:

- Giá trị bồi thường, hỗ trợ: 917.161.000 đồng.
- Chi phí phục vụ công tác GPMB (2%): 18.343.000 đồng.

(Trong đó, chi phí thẩm định 0,2% là 1.834.000 đồng. Riêng chi phí thẩm định của Sở Tài nguyên và Môi trường là 1.284.000 đồng).

(Chi tiết như Phụ lục kèm theo Quyết định này)

2. Nguồn vốn chi trả: Nguồn vốn ứng trước của Công ty TNHH Trí tuệ nhân tạo Quy Nhơn.

Điều 2. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chỉ đạo, hướng dẫn Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh chủ trì, phối hợp với các ngành và địa phương tổ chức triển khai thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ đã được phê duyệt tại Điều 1 theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh; Chủ tịch UBND thành phố Quy Nhơn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các hộ dân, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UBND P. Bùi Thị Xuân;
- UBND P. Trần Quang Diệu;
- PVP KT;
- Lưu: VT, K4, K14, K16.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lâm Hải Giang

Phụ lục

BẢNG TỔNG HỢP GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ THU HỒI ĐẤT NÔNG NGHIỆP CHO CÁC HỘ DÂN, TỔ CHỨC BỊ ẢNH HƯỞNG DO GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG ĐỂ THỰC HIỆN DỰ ÁN TRUNG TÂM TRÍ TUỆ NHÂN TẠO - ĐÔ THỊ PHỤ TRỢ TẠI PHƯỜNG TRẦN QUANG DIỆU VÀ PHƯỜNG BÙI THỊ XUÂN, THÀNH PHỐ QUY NHƠN (ĐỢT 24)

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Hộ dân	Địa chỉ	Diện tích đất bồi thường, hỗ trợ (m2)					Giá trị bồi thường, hỗ trợ (đồng)					Giá trị BT, HT (đồng)
			Tổng DT thu hồi	BT đất lâm nghiệp	BT đất nông nghiệp	Hỗ trợ đất NN	Đất không bồi thường	BT, HT đất nông nghiệp	BT đất lâm nghiệp	Hỗ trợ khác bằng mức chuyên đổi nghề và đào tạo việc làm	Vật kiến trúc	Cây cối, hoa màu	
1	Phạm Thị Ngà	Tổ 2, KP4, P. Trần Quang Diệu	0,00									399.000	399.000
2	Nguyễn Hữu Dân	Tổ 3, KP4, P. Trần Quang Diệu	0,00								25.200.000	11.582.250	36.782.000
3	Nguyễn Hữu Ảnh	Tổ 2, KP 4, P. Trần Quang Diệu	0,00									5.603.000	5.603.000
6	Mai Văn Nhựt	Tổ 5, KP4, P. Trần Quang Diệu	0,00									1.853.900	1.854.000
4	Phạm Quốc Bình	Tổ 8, KP4, P. Trần Quang Diệu	634,30				634,30					7.992.180	7.992.000
5	Hộ ông Nguyễn Luận	Tổ 11, KP 2, P. Trần Quang Diệu	298,00		298,00			48.514.400		132.312.000			180.826.000
7	Nguyễn Thị Trọng	Tổ 2, KP4, P. Trần Quang Diệu	155,70	155,70					3.562.416	9.715.680		735.000	14.013.000
8	Mai Văn Thận	Tổ 2, KP4, P. Trần Quang Diệu	3.573,90	3.573,90					81.770.832	223.011.360		18.072.600	322.855.000
9	Nguyễn Hữu Khôi	Tổ 2, KP4, P. Trần Quang Diệu	341,80	341,80					7.820.384	21.328.320		2.709.000	31.858.000
10	Nguyễn Hữu Thọ (chết), con Nguyễn Hữu Dân ĐDKK	Tổ 3, KP4, P. Trần Quang Diệu	906,60	906,60					20.743.008	56.571.840		5.275.200	82.590.000
11	Trần Điệp	Tổ 5, KP4, P. Trần Quang Diệu	0,00								4.200.000	3.096.450	7.296.000
12	Bùi Sĩ Hoàng	Tổ 4, KP 4, P. Trần Quang Diệu	0,00								23.100.000	4.046.850	27.147.000
13	Bùi Văn Sĩ	Tổ 8, KP 4, P. Trần Quang Diệu	0,00								12.600.000	6.720.120	19.320.000
14	Nguyễn Hữu Ảnh	Tổ 5, KP4, P. Trần Quang Diệu	0,00								4.200.000	18.416.700	22.617.000

TT	Hộ dân	Địa chỉ	Diện tích đất bồi thường, hỗ trợ (m ²)					Giá trị bồi thường, hỗ trợ (đồng)					Giá trị BT, HT (đồng)
			Tổng DT thu hồi	BT đất lâm nghiệp	BT đất nông nghiệp	Hỗ trợ đất NN	Đất không bồi thường	BT, HT đất nông nghiệp	BT đất lâm nghiệp	Hỗ trợ khác bằng mức chuyển đổi nghề và đào tạo việc làm	Vật kiến trúc	Cây cối, hoa màu	
15	Nguyễn Châu Vinh	Tổ 8, KP 4, P. Trần Quang Diệu	0,00								32.711.580	6.915.100	39.627.000
16	Trần Quang Tuyên	Tổ 3, KP 4, P. Trần Quang Diệu	0,00								18.900.000	37.457.550	56.358.000
17	UBND phường Trần Quang Diệu	287 Lạc Long Quân, TP. Quy Nhơn	21.733,20			368,70	21.364,50	60.024.360					60.024.000
I	Tổng giá trị BT, HT												917.161.000
II	Chi phí phục vụ GPMB												18.343.000
III	Tổng cộng												935.504.000